



DELL Inspiron 5459 Intel® Core™ i7 i7-6700T 60,5 cm (23.8") 1920 x 1080 pixels Màn hình cảm ứng Máy tính All-in-One 12 GB DDR3L-SDRAM 1 TB HDD Windows 10 Home Màu đen, Bạc

Nhãn hiệu : DELL

Họ sản phẩm: Inspiron

Mã sản phẩm: INS 24 5459
17Q31

Tên mẫu : 5459

DELL Inspiron 5459. Sản Phẩm: Máy tính All-in-One. Kích thước màn hình: 60,5 cm (23.8"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels, Màn hình cảm ứng. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Tốc độ bộ xử lý: 2,8 GHz. Bộ nhớ trong: 12 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3L-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 1 TB, Phương tiện lưu trữ: HDD. Máy ảnh đi kèm. Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Home. Màu sắc sản phẩm: Màu đen, Bạc



Màn hình		Cổng giao tiếp	
Kích thước màn hình *	60,5 cm (23.8")	Số lượng cổng USB 2.0 *	4
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2
Màn hình cảm ứng *	✓	Số lượng cổng HDMI *	2
Kiểu HD *	Full HD	Giắc cắm micro	✗
Đèn LED phía sau	✓	Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓
Công nghệ cảm ứng	Cảm ứng đa điểm	Ngõ ra audio	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9		
Loại bảng điều khiển	IPS		
Khoảng cách giữa hai điểm ảnh	0,2745 x 0,2745 mm		
Hình dạng màn hình	Phẳng		
Bộ xử lý		Thiết kế	
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Màu sắc sản phẩm *	Màu đen, Bạc
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7		
Thế hệ bộ xử lý	6th gen Intel® Core™ i7		
Model vi xử lý *	i7-6700T		
Số lõi bộ xử lý	4		
Các luồng của bộ xử lý	8		
Tần số turbo tối đa	3,6 GHz		
Tốc độ bộ xử lý *	2,8 GHz		
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	8 MB		
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache		
Tốc độ bus hệ thống	8 GT/s		
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W		
Phiên bản PCI Express	3.0		
Đầu cắm bộ xử lý	LGA 1151 (Socket H4)		
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Chia bậc	R0		
		Hiệu suất	
		Sản Phẩm *	Máy tính All-in-One
		Chipset bo mạch chủ	Intel® H110
		Phần mềm	
		Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
		Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Home
		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
		Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
		Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
		Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
		Lợi thế Doanh nghiệp Nhỏ của Intel (Intel® SBA)	✓
		Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
		Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Loại bus	DMI3	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Skylake	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Dòng vi xử lý	Intel Core i7-6700 Desktop series	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Intel® Insider™	✓
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Mã của bộ xử lý	SR2BU	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Nhiệt độ CPU (Tcase)	66 °C	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Bộ nhớ trong tối đa được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	64 GB	Intel® Enhanced Halt State	✓
Vi xử lý không xung đột	✓	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Loại bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	DDR3L-SDRAM, DDR4-SDRAM	Khóa An toàn Intel	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	2133,1333,1600,1866 MHz	Intel® TSX-NI	✓
Băng thông bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý (tối đa)	34,1 GB/s	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✓
Kênh bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	Lưỡng	Intel® OS Guard	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
Điện áp bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	1,35 V	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Bộ nhớ		Kiến trúc Intel® 64	✓
Bộ nhớ trong *	12 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR3L-SDRAM	Trạng thái Chờ	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Khe cắm bộ nhớ	2	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5 x 37.5 mm
Loại khe bộ nhớ	SO-DIMM	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	SSE4.2, AVX 2.0, SSE4.1
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Khả năng mở rộng	1S
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	DIMM/SO-DIMM	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Dung lượng		Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Tổng dung lượng lưu trữ *	1 TB	Graphics & IMC lithography	14 nm
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Thông số kỹ thuật giải pháp nhiệt	PCG 2015A
Số lượng ổ lưu trữ lắp đặt	1	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Dung lượng ổ đĩa cứng	1 TB	Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	1,00
Tốc độ ổ cứng	5400 RPM	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Giao diện ổ cứng	SATA	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Phiên bản Công nghệ Intel® Small Business Advantage (SBA)	1,00
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản Intel® TSX-NI	1,00
Thẻ nhớ tương thích	MMC, SD, SDHC, SDXC	ID ARK vi xử lý	88200
Đồ họa		Điện	
Model card đồ họa rời *	Không có	Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50/60 Hz
Card đồ họa on-board *	✓	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19.5 V
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 530	Trọng lượng & Kích thước	
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	350 MHz	Trọng lượng (với bộ đỡ)	8,4 kg
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Chiều rộng (không có giá đỡ)	576,6 mm
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	1,74 GB	Độ sâu (không có giá đỡ)	38,2 mm
Số hiển thị được hỗ trợ (đồ họa on-board)	3	Chiều cao (không có giá đỡ)	385,3 mm
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Khối lượng (không có giá đỡ)	6,98 kg
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.4		
ID card đồ họa on-board	1912		
Âm thanh			
Gắn kèm (các) loa *	✓		
Công suất định mức RMS	6 W		

Âm thanh		Điều kiện hoạt động	
Micrô gắn kèm	✓	Nhiệt độ cho phép khi vận hành (T-T)	0 - 35 °C
Hệ thống âm thanh	Waves MaxxAudio Pro	Nhiệt độ lưu trữ (T-T)	-40 - 65 °C
Máy ảnh		Độ ẩm tương đối để vận hành (H-H)	10 - 90 phần trăm
Máy ảnh đi kèm *	✓	Độ ẩm tương đối để lưu trữ (H-H)	0 - 95 phần trăm
Tổng số megapixel	0,92 MP	Tính bền vững	
Độ phân giải máy ảnh	1280 x 720 pixels	Chứng chỉ bền vững	NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Ổ quang		Nội dung đóng gói	
Giao diện ổ đĩa quang	SATA	Kèm chuột	✓
Loại đĩa được hỗ trợ	CD, DVD	Kèm theo bàn phím	✓
hệ thống mạng		Thẻ bảo hành	✓
Wi-Fi *	✓	Kèm adapter AC	✓
Chuẩn Wi-Fi	Wi-Fi 5 (802.11ac), 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Các trình điều khiển bao gồm	✓
Kết nối mạng Ethernet / LAN *	✓	Bao gồm dây điện	✓
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s	Thủ công	✓
Bluetooth *	✓	Các đặc điểm khác	
Phiên bản Bluetooth	4.0	Hỗ trợ 3D	✗
Cổng giao tiếp		Chế độ tự động	✗
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Màn hình có thể tháo rời	✗

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.